

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CĐ
TỈNH LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2023/HS-ST

Ngày: 19 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CĐ, TỈNH LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Hữu Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tạo

2. Ông Trần Văn Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh LA.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CĐ, tỉnh LA tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh LA xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2023/TLST- HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 2001; Tại: LA; Nơi cư trú: Ấp 3, xã PĐ, huyện CĐ, tỉnh LA; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn Ch và bà: Nguyễn Thị Ng; Vợ: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 13/01/2023 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Chị Trần A, sinh năm: 2005 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trần Văn D, sinh năm: 1969 (cha ruột bị hại - có mặt) và Bà Ngô Thị Đ, sinh năm: 1972 (mẹ ruột bị hại - có mặt);

Cùng địa chỉ: ấp Ao Gòn, xã TL, huyện CĐ, tỉnh LA

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Phạm Như L sinh năm: 1960 (có mặt);

Địa chỉ: ấp Tân Mỹ, xã ML, huyện CD, tỉnh LA.

2. Anh Lê Hoàng Công D, sinh năm: 1979 (vắng mặt);

Địa chỉ: 146, Lê Lâm, phường K, quận M, Thành Phố H;

Người làm chứng:

1. Anh Võ Thành V, sinh năm 2001 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Nhà Thờ, xã TL, huyện CD, tỉnh LA.

2. Anh Võ Văn Trọng B, sinh năm 2000 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Ao Gòn, xã TL, huyện CD, tỉnh LA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi của bị cáo: Vào khoảng 18 giờ ngày 05/12/2022, Nguyễn Thanh T có giấy phép lái xe hạng B2, điều khiển xe ô tô tải biển số 51C-879.29, lưu thông trên Quốc lộ 50, hướng từ xã ML đến thị trấn CD, huyện CD, tỉnh LA. Khi đến đoạn đường thuộc ấp Nhà Thờ, xã TL, T bật đèn tín hiệu bên trái cho xe chuyển sang chạy ngược chiều trên phần đường bên trái và cho xe chuyển từ từ vào mép lề trái. Khi xe còn cách mép lề trái khoảng 2m thì có xe máy biển số 62AM-029.37 do Trần A điều khiển theo hướng ngược lại, cách đầu xe T khoảng 10m. Lúc này, T đạp phanh xe dừng lại cách mép lề trái khoảng 1,1m nhưng do khoảng cách gần nên xe của Ân va chạm vào bên trái đầu xe của T gây tai nạn bên phần đường bên phải hướng xe của A điều khiển. Hậu quả, A bị thương nặng được đưa đi cấp cứu và tử vong tại bệnh viện Chợ Rẫy, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1224/TT ngày 29/12/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LA, kết luận đối với Trần A như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Rách da đầu, bầm tụ máu dưới da đầu vùng trán.
- Bầm máu mắt trái.
- Rách da vùng cằm.
- Rạn vỡ hố sọ sau.
- Tụ máu vùng hố sọ trước.
- Máu tụ dưới màng cứng bán cầu trái.
- Xuất huyết dưới nhện bán cầu phải.

- Dập nảo thùy thái dương trái.
- Gãy 1/3 dưới xương đùi trái.
- Trầy xước da gối chân trái, sây sát da mặt trước cổ chân phải.

2. Nguyên nhân chết: do bị chấn thương sọ não.

Căn cứ vào sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lập lúc 19 giờ ngày 05/12/2022 giữa xe ô tô tải biển số 51C-879.29 và xe máy biển số 62AM-029.37 xác định: Hiện trường xảy ra tại đoạn đường thẳng, được trải nhựa, mặt đường bằng phẳng, có chiều rộng 11,5m, có vạch sơn kẻ đứt quãng chia mặt đường thành 02 phần đường riêng biệt, phần đường hướng từ thị trấn CD đi xã Mỹ Lệ rộng 5,35m, phần đường ngược lại rộng 5,7m.

Hiện trường được khám nghiệm theo hướng từ thị trấn CD đến xã Mỹ Lệ, lấy mép lề phải làm chuẩn, các số đo vào mép lề phải được đo vuông góc, lấy trụ điện số H4/26 bên trong mép lề trái làm mốc cố định.

Từ trụ điện số H4/26 đo ra phần đường bên phải về hướng xã Mỹ Lệ 21,6m là tâm vùng nhiều mảnh nhựa bị vỡ, được ký hiệu là (1).

(1) vùng nhiều mảnh nhựa màu trắng, đỏ bị vỡ được hình thành khi cánh yếm bên trái xe 62AM-029.37 va chạm vào đầu bên trái xe 51C-879.29 có kích thước 70cm x 80cm. Tâm (1) cách lề chuẩn là 0,75m. Từ tâm (1) đo về xã Mỹ Lệ 0,8m là trục bánh trước bên trái xe 51C-879.29, ký hiệu là (2).

(2) là xe ô tô tải, biển số 51C-879.29, dừng bên phần đường bên phải, đầu xe hướng về thị trấn CD, hơi lệch vào lề chuẩn, đuôi xe hướng về xã Mỹ Lệ, hơi lệch ra vạch sơn phân tuyến. Tâm trục bánh trước bên trái (2) cách lề chuẩn là 1,1m, tâm trục bánh sau bên trái (2) cách lề chuẩn là 1,95m. Cách tâm trục bánh sau bên trái (2) về hướng xã Mỹ Lệ 0,4m là đuôi vết phanh, ký hiệu là (3).

(3) là vết phanh màu đen được hình thành do lốp bánh trước bên trái ma sát với mặt đường, theo hướng từ xã Mỹ Lệ đến thị trấn CD, có chiều dài 2,45m và chiều rộng 0,8m. Đuôi (3) cách lề chuẩn 2,2m, đầu (3) cách lề chuẩn 3,35m. Từ đầu (3) đo vào mép lề chuẩn, hơi lệch về hướng thị trấn CD 4,1m là tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 62AM-029.37, ký hiệu là (4).

(4) là xe máy biển số 62AM-029.37, ngã nghiêng bên phải, nằm trên phần đất hành lan an toàn đường bộ, đầu xe hướng về xã Mỹ Lệ, hơi lệch vào bên trong phần đất hành lan an toàn đường bộ, đuôi xe hướng về thị trấn CD, hơi lệch ra phần đường bên phải. Tâm trục bánh trước (4) cách lề chuẩn là 0,65m, tâm trục bánh sau (4) cách lề chuẩn là 0,2m.

Tại biên bản khám nghiệm xe máy biển số 62AM-029.37 lập lúc 19 giờ 55 phút ngày 05/12/2022, xác định: Ốp đèn chiếu sáng phía trước bị bể, gương chiếu hậu bên trái bị nứt, mặt nạ trước bị nứt, đầu gác chân trước bên phải có dính nhiều đất cát, đèn xi nhan trước bên trái bị bể, yếm xe bên trái bị bể, ốp nhựa giảm sóc bên trái bị bể.

Tại biên bản khám nghiệm xe ô tô biển số 51C-879.29 lập lúc 19 giờ 35 phút ngày 05/12/2022, xác định: Ốp nhựa phía trước đầu xe bên trái bị bể, kích thước 5cm x 10cm; cụm đèn chiếu sáng và đèn xi nhan phía trước bên trái bị bể, kích thước 29cm x 38cm; cản xe trước bên trái có vết xước màu đen, kích thước 4cm x 8cm; cánh cửa trước bên trái bị cong về sau, kích thước 18cm x 20cm; mặt lõm ốp bên trái phía trước có vết ma sát màu đen, kích thước 8cm x 25cm.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện CD có tạm giữ: 01 (một) xe ô tô tải biển số 51C-879.29, 01 giấy chứng nhận đăng ký và 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô trên; 01 (một) xe máy biển số 62AM-029.37; 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Thanh T. Ngày 13/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện CD đã trao trả các phương tiện cùng với giấy tờ liên quan trên cho chủ sở hữu. Riêng 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Thanh T vẫn tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo bị truy cứu về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng, không oan sai. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo tự nguyện khai báo; không có ai đe dọa, cưỡng ép, không ai bức cung nhục hình; Bị cáo không có ý kiến về Kết luận giám định pháp y, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo và gia đình của bị hại tự nguyện thỏa thuận, khắc phục bồi thường tiền ma chay, làm mã tổng số tiền 152.500.000 đồng. Đại diện của người bị hại yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 50.000.000 đồng.

Đại diện hợp pháp của bị hại ông Trần Văn D và bà Ngô Thị Đ trình bày tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa: Trần A là con ruột của ông, bà. Ngày 05/12/2022, Trần A điều khiển xe máy biển số 62AM-029.37 từ trường về nhà thì bị tai nạn tử vong. Sau khi xảy ra tai nạn, Nguyễn Thanh T, ông Phạm Như L và ông D, bà Đ đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường tiền ma chay, làm mã số tiền 152.500.000 đồng. Tại phiên tòa, ông D, bà Đ yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần, bị cáo đồng ý bồi thường với số tiền 50.000.000 đồng, ông D, bà Đ đồng ý. Về trách nhiệm hình sự ông D, bà Đ xin giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phạm Như L trình bày trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Xe ô tô tải biển số 51C-879.29 của ông nhưng ông nhờ con rể là Lê Hoàng Công D mua và đứng tên Giấy đăng ký xe cho ông. Ngày 05/12/2022, ông có kêu Nguyễn Thanh T (là người làm thuê cho ông) có giấy phép lái xe hạng B2, điều khiển xe ô tô tải biển số 51C-879.29 chở 150 cái ghế về kho, xe lưu thông trên Quốc lộ 50, hướng từ xã ML đến thị trấn CD, huyện CD, tỉnh LA. Khi đến đoạn đường thuộc ấp Nhà Thờ, xã TL thì gây tai nạn làm cháu Trần A chết. Ông có cùng T thỏa thuận bồi thường cho cha mẹ của bị hại tổng số tiền 152.500.000 đồng, trong đó tiền của T là 35.000.000 đồng, còn lại là của ông. Ông không yêu cầu T trả lại mà để ông và T tự giải quyết. Đối với xe ô tô tải biển số 51C-879.29, ông đã nhận lại nên không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Lê Hoàng Công D trình bày trong quá trình điều tra như sau: Anh là con rể của ông Phạm Như L. Xe ô tô tải biển số 51C-879.29 là của ông L, do anh có hộ khẩu tại Thành Phố Hồ Chí Minh nên ông L nhờ anh đứng tên dùm, xe do ông L quản lý và toàn quyền sở hữu. Đối với xe ô tô tải biển số 51C-879.29, sau khi gây tai nạn, ông L đã nhận lại anh không có ý kiến gì.

Bản Cáo trạng số: 10/CT-VKS ngày 08/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CD, tỉnh LAA truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ Luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại. Ngoài ra, **ông ngoại của bị cáo – ông Nguyễn Văn Diệp được Chính Phủ Tặng Kỷ Niệm Chương- Chiến sĩ Cách Mạng bị địch bắt tù đầy**; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình Sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ Luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Cấm bị cáo hành nghề Lái xe 01 năm. Về trách nhiệm dân sự: Tiền ma chay, làm mả bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại. Gia đình người bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét đề cập. Tại phiên tòa, ông D, bà Đ yêu cầu bị cáo T bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho ông D, bà Đ theo quy định, bị cáo T tự nguyện bồi thường số tiền là 50.000.000 đồng, ông D, bà Đ đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này.

Ý kiến của bị cáo về quyết định truy tố của Viện kiểm sát: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, việc bị cáo bị truy tố về hành vi “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là không oan, không sai; bị cáo không có ý kiến về tội danh và hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị. Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện tiếp tục làm việc có tiền bồi thường cho ông D, bà Đ và phụ cha mẹ lo cho các em tiếp tục học tập.

Ông D, bà Đ không tranh luận.

Ông L xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo T được hưởng án treo để có điều kiện tiếp tục làm việc có tiền bồi thường cho ông D, bà Đ và phụ cha mẹ lo cho các em tiếp tục học tập.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi ông D, bà Đ. Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Xét nội dung vụ án:* Vào khoảng 18 giờ ngày 05/12/2022, Nguyễn Thanh T có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô tải biển số 51C-879.29 lưu thông trên đường Quốc Lộ 50, theo hướng từ xã Mỹ Lệ đến thị trấn CD. Khi đến đoạn đường thuộc ấp Nhà Thờ, xã TL, huyện CD, Nguyễn Thanh T không tuân thủ Luật giao thông đường bộ, điều khiển xe không đúng phần đường bên phải theo chiều đi của mình dẫn đến va chạm với xe máy biển số 62AM-029.37 do Trần A điều khiển gây tai nạn làm A tử vong, hành vi của T đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, nên T phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ Luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định: “Người tham gia giao thông phải đi bên phải chiều đi của mình, đi đúng phần đường, làn đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.”

Khoản 1, Điều 260 Bộ Luật hình sự quy định: “1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

... ”.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ Luật Hình sự. Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

[3] *Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu; bị cáo là lao động chính có thu nhập lo cho gia đình; **ông ngoại của bị cáo – ông Nguyễn Văn Diệp được**

Chính Phủ Tặng Kỷ Niệm Chương- Chiến sĩ Cách Mạng bị địch bắt tù đầy; đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm án cho bị cáo; bị cáo được ông Phạm Như L bảo lãnh; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ Luật Hình Sự. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] *Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] *Xét hình phạt:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả chết người. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để đảm bảo sức răn đe phòng ngừa chung. Mức án mà đại diện Viện đề nghị là phù hợp với hành vi của bị cáo. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích ở mục [3] và xét thấy bị cáo có đủ các điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP: Có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và nơi làm việc ổn định, có khả năng tự cải tạo, việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự; và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật, tạo môi trường tốt để bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống và tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục làm việc để có thu nhập nhằm bồi thường cho ông D, bà Đ và phụ cha mẹ lo cho các em tiếp tục học tập nên áp dụng Điều 65 của Bộ Luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo.

[6] *Xét trách nhiệm dân sự:* Đối với tiền ma chay, làm mả giữa bị cáo và gia đình người bị hại đã thỏa thuận xong, không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xét. Tại phiên tòa, ông D, bà Đ yêu cầu bị cáo T bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho ông, bà theo quy định và bị cáo T tự nguyện bồi thường số tiền là 50.000.000đồng, ông D, bà Đ đồng ý nên Hội đồng xét xử công nhận.

[7] *Về vật chứng, tang vật của vụ án:* Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có tạm giữ và đã trả lại xe cho chủ sở hữu là phù hợp.

[8] *Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 của Bộ Luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/4/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã Phước Đông, huyện CD, tỉnh LA theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo (bị cáo T) thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo (bị cáo T) cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ LAuật Hình sự.

Áp dụng khoản 5 Điều 260 của Bộ Luật Hình sự: Cấm bị cáo Nguyễn Thanh T hành nghề lái xe ô tô tải hạng B2 trong thời hạn 01 năm tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 591 của Bộ Luật Dân Sự năm 2015: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Thanh T và ông Trần Văn D, bà Ngô Thị Đ như sau: Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ bồi thường tổn thất tinh thần cho ông Trần Văn D, bà Ngô Thị Đ số tiền 50.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ Luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LA (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh LA (01b);
- VKSND huyện (01b);
- CQĐT Công an cấp huyện (01b);
- Chi cục THADS huyện (01b);
- Bị cáo (01b);
- Các đương sự (01b);
- LAưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Hữu Nghĩa

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ LAuật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây LAà những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu LAà Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu LAà Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu LAà Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu LAà Tòa án quân

sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo LAà người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ LAà Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở LAên mà LAiền nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở LAên mà không LAiền nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà LAiền nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không LAiền nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử LAu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo LAà người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp LAuật LAần bị xử LAý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi LAà chưa bị xử LAý hành chính hoặc bị xử LAý kỷ LAuật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp LAuật LAần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xoá án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, xử LAý kỷ LAuật cụ thể các LAần đó và ghi rõ LAà các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử LAý kỷ LAuật đó đã được xoá. Trường hợp bị cáo LAà pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp LAuật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin

cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ LA ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: LA là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa LA là LA luật sư thì ghi LA luật sư của Văn phòng LA luật sư nào và thuộc Đoàn LA luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, LA luật sư Văn phòng LA luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn LA luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải LA là LA luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà LA ê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội LA luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại LA là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và LA là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền LA lợi, nghĩa vụ LA liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền LA lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền LA lợi của đương sự LA là LA luật sư thì ghi LA luật sư của Văn phòng LA luật sư nào và thuộc Đoàn LA luật sư nào; nếu không phải LA là LA luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền LA lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng LA là người LA làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng LA là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ LA luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ LA luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp LA luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ LA luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải LA vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương

sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

Nơi nhận:

Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ Luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)